TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 1 **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 23/2025/HS-ST
Ngày 25-02-2025

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 1, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Hồng Hạnh.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Võ Anh Thư.

2. Bà Đàm Thị Hồng Nhung.

- Thư ký phiên toà:

+ Tại điểm cầu trung tâm: Bà Phạm Thị Nguyên - Thư ký Tòa án nhân dân Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh.

+ Tại điểm cầu thành phần: Bà Bế Thị Phượng - Thư ký Tòa án nhân dân Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 1 tham gia phiên tòa:

Tại điểm cầu trung tâm: Ông Nguyễn Nhật Tân - Kiểm sát viên.

Tại điểm cầu thành phần: Ông Lê Duy Anh - Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 02 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 11/2025/HSST ngày 16 tháng 01 năm 2025 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 22/2025/QĐXXST-HS ngày 12/02/2025 đối với bị cáo:

Họ và tên: Đỗ Quốc M; Tên gọi khác: Không; Giới tính: Nam; Sinh ngày 23 tháng 12 năm 1989 tại Thành phố H; Hộ khẩu thường trú: 198B/79 D, Phường H, Quận T, Thành phố H; Cư trú tại: 198B/79 D, Phường H, Quận T, Thành phố H; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 3/12; Nghề nghiệp: Không; Cha: Đỗ Văn B (đã chết)**;** Mẹ: Nguyễn Thị T (Sinh năm 1954); Bị cáo là con út trong gia đình có 06 người con; Vợ, con: chưa có.

Nhân thân:

Ngày 04/10/2006, bị Công an Quận T, Thành phố H bắt về hành vi "Trộm cắp tài sản". Tòa án nhân dân Quận T, Thành phố H xử phạt 04 năm tù về tội "Trộm cắp tài sản" (theo bản án số 97/2007/HSST ngày 02/4/2007), đã xóa án tích.

Ngày 25/5/2007, bị Tòa án nhân dân Quận B, Thành phố H xử phạt 02 năm 6 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản" (theo bản án số 54/2007/HSST), đã xóa án tích.

Ngày 02/8/2007, bị Tòa án nhân dân Quận T, Thành phố H xử phạt 02 năm tù về tội "Cố ý gây thương tích" (theo bản án số 220/2007/HSST), tổng hợp hợp

hình phạt 04 năm tù theo bản án số 97/2007/HSST ngày 02/4/2007 của Tòa án nhân dân Quận T và 02 năm 6 tháng tù theo bản án số 54/2007/HSST của Tòa án nhân dân Quận B, buộc chấp hành hình phạt chung là 08 năm 06 tháng tù, đã chấp hành xong hình phạt tù, đã xóa án tích.

- Tiền án: 01

Ngày 27/7/2020, bị Công an Quận M, Thành phố H bắt về hành vi "Cướp giật tài sản", bị Tòa án nhân dân Quận M, Thành phố H xử phạt 04 năm tù theo bản án số 37/2021/HSST ngày 28/01/2021, chấp hành xong hình phạt tù ngày 27/11/2023, chưa xóa án tích.

- Tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt và tạm giam từ ngày 27/5/2024 cho đến nay.

Người bị hại: Bà Dương Thị Mai P, sinh năm 1983; Địa chỉ: 188/16 V, Phường N, Quận B, Thành phố H.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan*:

1 Bà Đỗ Thị Tuyết L, sinh năm 1974; Địa chỉ: Số 198B/79 D, Phường H, Quận T, Thành phố H.

2 Ông Trần K, sinh năm 1992; địa chỉ: 49/26D N, Phường S, quận B, Thành phố H.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Do cần tiền tiêu xài nên Đỗ Quốc M nảy sinh ý định tìm người có tài sản sơ hở để chiếm đoạt. Vào khoảng 20 giờ 30 phút ngày 22/5/2024, M điều khiển xe mô tô Yamaha Nouvo màu đỏ biển kiểm soát 54L6 – 8xxx đến trước nhà số 365G T, phường C, Quận M, Thành phố H thì phát hiện chị Dương Thị Mai P đang ngồi trên xe mô tô, chị Phương đang cầm 01 điện thoại di động hiệu Iphone 14 Promax trên 02 tay nên M điều khiển xe mô tô áp sát từ phía sau bên phải, dùng tay trái giật điện thoại di động của chị P rồi nhanh chóng tăng ga tẩu thoát.

Sau đó Minh điều khiển xe đến cửa hàng điện thoại H, số 25B P, Phường B, quận B, Thành phố H bán điện thoại di động hiệu Iphone 14 Promax chiếm đoạt được với giá 5.500.000 đồng cho anh Trần K (là chủ cửa hàng) và mua 01 điện thoại Realme trị giá 2.700.000 đồng, số tiền còn lại M đã tiêu xài hết.

Qua điều tra, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 1 xác định Đỗ Quốc M là người thực hiện hành vi phạm tội nên đưa về trụ sở tiến hành điều tra làm rõ.

Theo Kết luận định giá tài sản số 199/KL-HĐĐGTS ngày 13/12/2024 trong Tố tụng hình sự - Ủy ban nhân dân Quận 1 kết luận: 01 điện thoại di động hiệu Apple, loại Iphone 14 Promax trị giá 17.000.000 đồng.

Quá trình điều tra, Đỗ Quốc M khai nhận hành vi phạm tội như đã nêu trên, lời khai của M phù hợp với biên bản tạm giữ đồ vật, biên bản kiểm tra camera và xác nhận bản ảnh của M đối với vật chứng thu giữ; kết luận định giá tài sản; các

biên bản đối chất, nhận dạng, lời khai của bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và các tài liệu khác do Cơ quan điều tra thu thập.

Vật chứng vụ án:

- 01 (một) điện thoại di động hiệu Apple, loại Iphone 14 Promax, đã thu hồi và trả lại cho bị hại.

Thu giữ của Đỗ Quốc M:

- 01 (một) xe mô tô hiệu Yamaha Nouvo, màu đen – đỏ, biển kiểm soát 54L6 – 8xxx. Qua xác minh do chị Đỗ Thị Tuyết L (là chị của M) là chủ sở hữu. Ngày 22/5/2024, chị L cho M mượn xe mô tô để sử dụng nhưng không biết M sử dụng vào mục đích phạm tội.

- 01 (một) điện thoại di động hiệu Realme Note 50, Imei 1: 861421070227653, Imei 2: 86141070227646;

- 01 (một) điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy J7 Prime, Seri: R58HA4RX5P.

Hiện các vật chứng trên Công an Quận 1 đang tạm giữ.

Về trách nhiệm dân sự: Bị hại là chị Dương Thị Mai P và người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan là anh Trần K không có yêu cầu bồi thường dân sự.

Tại bản Cáo trạng số 17/CT-VKSQ1 ngày 13 tháng 01 năm 2025, Viện kiểm sát nhân dân Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh đã truy tố bị cáo Đỗ Quốc M về tội "Cướp giật tài sản" theo điểm d, i khoản 2 Điều 171 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Bị cáo được áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự là thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tình tiết tăng nặng: Không có.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 1 phát biểu ý kiến giữ nguyên quan điểm như nội dung cáo trạng đã truy tố, đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm d, i khoản 2 Điều 171; điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017 xử phạt bị cáo Đỗ Quốc M 05 năm đến 06 năm tù về tội "Cướp giật tài sản".

* Về hình phạt bổ sung: Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 1 đề nghị không áp dụng hình phạt bổ sung.

* Về xử lý vật chứng: Đề nghị xử lý theo quy định tại Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự, cụ thể:

+ 01 (một) xe mô tô hiệu Yamaha Nouvo, màu đen - đỏ, biển kiểm soát 54L6 – 8xxx. Qua xác minh do chị Đỗ Thị Tuyết L (là chị của M) là chủ sở hữu. Ngày 22/5/2024, chị L cho M mượn xe mô tô để sử dụng nhưng không biết M sử dụng vào mục đích phạm tội. Do đó hoàn trả chiếc xe cho chị Đỗ thị Tuyết L.

+ Hoàn trả cho bị cáo M 01 điện thoại di động hiệu Realme Note 50, Imei 1: 861421070227653, Imei 2: 86141070227646 và 01 điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy J7 Prime, Seri: R58HA4RX5P.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh, điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân Quận 1, kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng.

[2]. Về hành vi phạm tội của bị cáo:

Căn cứ vào lời khai của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của các bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan trong quá trình điều tra và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án đủ cơ sở xác định:

Vào khoảng 20 giờ 30 phút ngày 22/5/2024 tại trước nhà số nhà số 365G T, phường Cầu Kho, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh, Đỗ Quốc M đã có hành vi điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 54L6 - 8199 giật 01 điện thoại di động hiệu Apple, loại Iphone 14 Promax trị giá 17.000.000 đồng của chị Dương Thị Mai P rồi nhanh chóng tẩu thoát, đã phạm vào tội "Cướp giật tài sản". Hành vi của bị cáo M đã đủ yếu tố cấu thành tội "Cướp giật tài sản" theo điểm d, i khoản 2 Điều 171 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 như Cáo trạng Viện kiểm sát nhân dân Quận 1 truy tố là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không có.

[4] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo Đỗ Quốc M được áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự là thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

[5] Về hình phạt bổ sung: Xét thấy bị cáo không có công việc, không có thu nhập ổn định nên đề nghị của Viện kiểm sát nhân dân Quận 1 về việc không phạt bổ sung bị cáo là có cơ sở để Hội đồng xét xử chấp nhận.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại chị Dương Thị Mai P và người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan anh Trần K không có yêu cầu bồi thường dân sự. Do đó Hội đồng xét xử không xem xét.

[7] Về xử lý vật chứng:

- 01 (một) điện thoại di động hiệu Apple, loại Iphone 14 Promax, đã thu hồi và trả lại cho bị hại.

Thu giữ của Đỗ Quốc M:

+ 01 (một) xe mô tô hiệu Yamaha Nouvo, màu đen - đỏ, biển kiểm soát 54L6 – 8xxx, số khung: RLCN5P11AY228587, số máy: 5P11228588. Qua xác minh do chị Đỗ Thị Tuyết L (là chị của M) là chủ sở hữu. Ngày 22/5/2024, chị L cho M mượn xe mô tô để sử dụng nhưng không biết M sử dụng vào mục đích phạm tội. Do đó hoàn trả chiếc xe cho chị Đỗ thị Tuyết L.

+ 01 điện thoại di động hiệu Realme Note 50, Imei 1: 861421070227653, Imei 2: 86141070227646 là điện thoại do bị cáo dùng tiền từ việc bán điện thoại cướp giật được của bị hại để mua. Bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có yêu cầu bồi thường. Do đó hoàn trả cho bị cáo điện thoại di động hiệu Realme Note 50, Imei 1: 861421070227653, Imei 2: 86141070227646.

+ 01 điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy J7 Prime, Seri: R58HA4RX5P là điện thoại cá nhân của bị cáo, không liên quan đến hành vi phạm tội nên hoàn trả lại cho bị cáo.

(Theo Lệnh nhập kho vật chứng số 1397/2024/LNK-ĐTTH ngày 23/9/2024).

[8] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[9] Án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo Đỗ Quốc M chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 135, khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015, khoản 1 Điều 21 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[10] Về quyền kháng cáo: Bị cáo; Bị hại; Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo Đỗ Quốc M phạm tội "Cướp giật tài sản"

Áp dụng điểm d, i khoản 2 Điều 171; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 và Điều 50 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017:

Xử phạt bị cáo Đỗ Quốc M 05 năm 06 tháng tù. Thời hạn tù được tính từ ngày bị bắt, tạm giam 27/5/2024.

- Áp dụng Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015:

+ Trả lại cho chị Đỗ Thị Tuyết L xe mô tô hiệu Yamaha Nouvo, màu đen - đỏ, biển kiểm soát 54L6 – 8xxx, số khung: RLCN5P11AY228587, số máy: 5P11228588.

+ Trả lại cho bị cáo Đỗ Quốc M 01 điện thoại di động hiệu Realme Note 50, Imei 1: 861421070227653, Imei 2: 86141070227646 và 01 điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy J7 Prime, Seri: R58HA4RX5P.

(Theo Lệnh nhập kho vật chứng số 1397/2024/LNK-ĐTTH ngày 23/9/2024).

- Áp dụng Điều 135; 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/QH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, bị cáo Đỗ Quốc M phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

- Áp dụng Điều 331; Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự: Bị cáo Đỗ Quốc M có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Người bị hại có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo phần bản án có liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

- Áp dụng Điều 26 Luật Thi hành án dân sự:

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

HỘI THẨM NHÂN DÂN **THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**